

職業安全衛生口袋手冊

Occupational Safety and Health Pocket Manual

Buku Saku Panduan Keselamatan dan Kesehatan Kerja

Sổ tay vệ sinh an toàn nghề nghiệp

คู่มืออาชีวอนามัยและความปลอดภัยในการทำงานฉบับพกพา
Pocket Manual sa Kaligtasan at Kalusugan patungkol sa
Trabaho



勞動部職業安全衛生署

OCCUPATIONAL SAFETY AND HEALTH ADMINISTRATION, MINISTRY OF LABOR



使用高空工作車從事 作業時應佩戴安全帶

Use seat belts while operating a high-altitude work vehicles

Majikan mengharuskan pekerja yang mengoperasikan scissor lift (mesin peninggi) untuk wajib memakai tali pengaman

Khi sử dụng xe để nâng người lên cao làm việc, người lao động phải cài dây an toàn

เมื่อใช้ยานพาหนะทำงานในที่สูงนายจ้างควรให้แรงงานที่ทำงานที่สูง ต้องคาดเข็มขัดนิรภัย

Gumamit ng sinturon na nakakabit sa upuan kapag nakasakay o nagmamaneho ng sasakyang panghimpapawid o kapag nasa mataas na lugar ang trabaho



吊掛作業中 勿進入吊掛區域內

Keep clear of any lifting operations in progress

Dilarang memasuki area gantung saat pekerjaan operasi gantung berlangsung

Trong khi tác nghiệp cẩu móc không được đi vào bên trong khu vực đó

ห้ามเข้าไปในพื้นที่ที่กำลังทำงานป็นจัน

Huwag pumunta sa lugar na may mga nagtrabaho o nag-aangat ng mabibigat na bagay



機械操作要有護罩 及緊急停止裝置

Use protective shield and emergency stop device for machine operation

Saat operasi mekanis harus memiliki alat pelindung dan perangkat berhenti darurat

Thao tác máy móc phải mang mặt nạ bảo hộ và lắp đặt nút dừng khẩn cấp
เครื่องจักรต้องติดตั้งการป้องกันและปุ่มหยุดฉุกเฉิน

Gumamit ng panangga at aparatong pipindutin para sa
biglaang paghinto kapag nagpapatakbo ng makina



化學品作業要有防護具

Protective devices are required for chemical operations
Perangkat keamanan yang diperlukan saat pengoperasian
bahan kimia

Các thiết bị bảo hộ cần thiết cho hoạt động hoá học

Dapat may mga proteksyong kagamitan para sa pagpapatakbo ng mga mayroong kemikal



高處作業請確實佩戴 背負式安全帶

Wear safety protective gear while working at high risk

**Gunakan sabuk pengaman full body Ketika bekerja
di tempat yang tinggi**

Tác nghiệp nơi cao phải đeo dây an toàn

ทำงานบนที่สูงโปรดคาดเข็มขัดนิรภัยให้เรียบร้อย

**Ugaliing magsuot ng gamit pangkaligtasan kapag
nagtrabaho sa matataas na lugar**



有物體飛落之虞時 請戴安全帽

**Wear a helmet for safety when there is
a falling-object hazard**

Kenakan helm apabila ada resiko benda jatuh

Có nguy cơ vật rơi trên cao xuống phải đội mũ bảo hiểm

กรุณาสวมหมวกนิรภัยป้องกันสิ่งของตกใส่

**Magsuot ng helmet para maprotektahan ang ulo kapag may
mga nahuhulog na mabibigat na bagay**



操作維修要關機上鎖

Shut down and lock out during maintenance

Matikan mesin sebelum memperbaiki mesin

Khi sửa chữa cần phải tắt máy khoá lại

ทำงานซ่อมบำรุงต้องหยุดเครื่องล๊อคกุญแจ

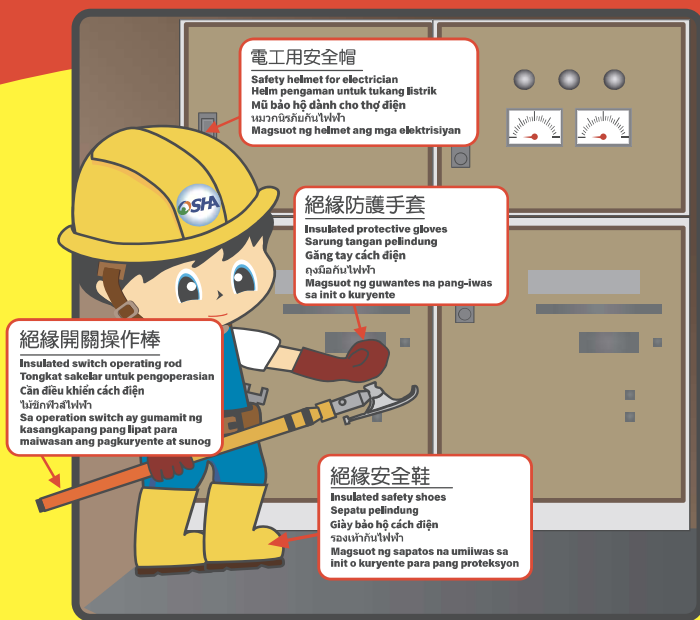
Isarado at ikandado ang mga makina habang inaayos



Under repair / maintenance · Danger! Do not operate
Selama sedang dalam perbaikan, bahaya! Dilarang dioperasikan
Trong lúc bảo dưỡng sửa chữa , nguy hiểm ! Không được thao tác
อยู่ระหว่างซ่อมบำรุง อันตราย! ห้ามใช้งาน
Nasa ilalim ng pagkukumpuni /pag-aayos.
Mapanganib! Huwag patakbuin

電氣作業 應佩戴絕緣防護具

Wear insulating protective gear for electrical work
Memakai alat pelindung isolasi untuk pekerjaan elektronik
Mặc đồ bảo hộ cách điện trong công việc điện
ทำงานเกี่ยวกับไฟฟ้าควรสวมใส่อุปกรณ์กันไฟฟ้า
Magsuot ng damit na pang proteksyon sa kuryente at sa gawaing elektrikal



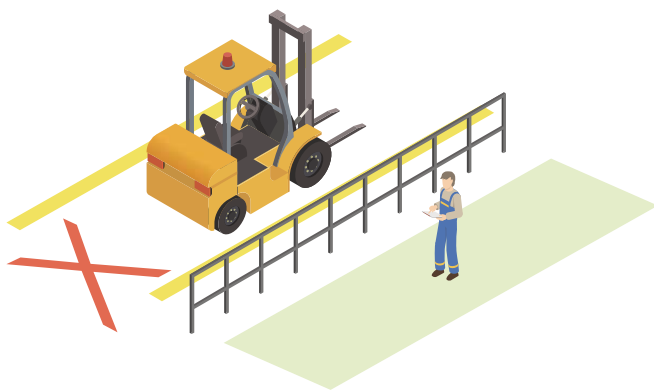
人車分道 勿行走於車道上

**Separate pedestrians and vehicles.
pedestrians must use the pedestrian access**
**Jalur untuk orang dan kendaraan harus dipisah,
dilarang berjalan di jalur kendaraan**

**Phân làn đường riêng cho người đi bộ và xe cộ,
không đi trên làn đường**

แยกทางรถ และ คน ห้ามเดินเข้าช่องทางเดินรถ

**Paghiwalayin ang mga linya ng tawiran para sa mga
naglalakad na tao at sasakyan, huwag lumakad sa
daanan ng mga sasakyan**



操作堆高機



Fasten seat belt when using forklift

Kenakan sabuk pengaman saat mengendarai forklift

Thao tác máy nâng hàng cần đội mũ bảo hiểm

ขับรถโฟล์คลิฟท์ต้องคาดเข็มขัดนิรภัย

Isuot ang sinturon na nakakabit sa upuan kapag nagmamaneho ng forklift



噪音作業場所 請佩戴耳朵防護具

Wear ear protection in a loud environment

**Kenakan peralatan pelindung telinga saat
bekerja di tempat dengan suara bising**

Đeo thiết bị bảo vệ tai ở nơi làm việc ồn ào

ใช้อุปกรณ์ป้องกันหูเมื่อทำงานในที่ที่มีเสียงดัง

**Magsuot ng proteksyon sa tenga kapag nasa
maiingay na lugar**



工作中禁止飲用 含酒精飲料

No alcoholic beverages at work

Saat bekerja, dilarang minum minuman beralkohol

Trong công việc nghiêm cấm uống nước có cồn

ระหว่างทำงานห้ามกินอาหารหรือเครื่องดื่ม

Bawal ang inuming may alcohol o alak kapag nasa trabaho





24H **1955**
Foreign
Workers'
Free Hotline

สายด่วนโทรฟรีสำหรับแรงงานต่างชาติ

Đường dây miễn phí dành cho lao động.

Saluran Hotline Gratis khusus TKI

勞工諮詢申訴專線



<https://www.osha.gov.tw/1106/1196/31310/31318/>



勞動部職業安全衛生署

OCCUPATIONAL SAFETY AND HEALTH ADMINISTRATION, MINISTRY OF LABOR

外籍移工安全衛生宣導專區

Occupational Safety and Health Administration Ministry of Labor-Safety and health promotion for migrant workers

Kementerian Keselamatan dan Kesehatan Kerja - Zona Penyuluhan Keselamatan dan Kesehatan Kerja untuk Pekerja Asing

Sở vệ sinh an toàn chức nghiệp bộ lao động - khu tuyên truyền vệ sinh an toàn cho lao động nước ngoài

สำนักงานอาชีวอนามัยและความปลอดภัยในการทำงาน กระทรวงแรงงาน

-พื้นที่ประชาสัมพันธ์อาชีวอนามัยและความปลอดภัยในการทำงานสำหรับแรงงานต่างชาติ

Pangangasiwa sa Kaligtasan at Pangalusugan sa Trabaho Kagawaran ng Kaligtasan sa Paggawa at Kaligtasan sa kalusugan para sa mga manggagawang migrante



<https://fw.wda.gov.tw/>



勞動部勞動力發展署

WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

移工在臺工作權益資訊，快上網查詢！

Information about your work rights in Taiwan is available online.

Informasi hak Tenaga Kerja Asing di Taiwan,yo segera online!

Thông tin quyền lợi làm việc của người lao động nước ngoài tại Đài LoanHãy nhanh lên mạng tìm hiểu nhé!

ข้อมูลเกี่ยวกับสิทธิประโยชน์ของแรงงานข้ามชาติที่ทำงานในไต้หวันสืบค้นจากทางอินเทอร์เน็ต!